

Số: 145 /TB-CSGT

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 6506/QĐ-CAT-CSGT ngày 29/9/2026 của Giám đốc Công an tỉnh về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-CSGT ngày 05/10/2026 của Trường phòng Cảnh sát giao thông về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá 957 xe trong các vụ việc vi phạm hành chính bị tịch thu.

Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Long thông báo công khai việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu (957 xe), cụ thể như sau:

I. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

- Tên đơn vị: Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Long.
- Địa chỉ: Số 11A/2 Tân Bình, phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long.

II. TÊN TÀI SẢN, SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CỦA TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

- Tài sản: Xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, xe ba bánh trong các vụ việc vi phạm hành chính bị tịch thu.

- Số lượng, chất lượng tài sản: **957 (Chín trăm năm mươi bảy)** xe, bao gồm **33 (Ba mươi ba)** xe ô tô, xe mô tô hai bánh cho đăng ký lại (xe đã qua sử dụng, bị tạm giữ lâu ngày xuống cấp, khung xe, động cơ, hệ thống điện đã hao mòn nhưng kết cấu chưa bị ảnh hưởng, đảm bảo hoạt động tham gia giao thông khi được bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật, đảm bảo điều kiện cho đăng ký sử dụng lại và đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông) và **924 (Chín trăm hai mươi bốn)** xe ô tô, xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh và xe ba bánh bán phế liệu (xe đã qua sử dụng, khung và máy không cùng thông số kỹ thuật; động cơ, hộp số, khung, vành xe xuống cấp nghiêm trọng, bị

mục, rỉ sét không đảm bảo điều kiện cho đăng ký sử dụng lại và không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông).

III. GIÁ KHỞI ĐIỂM CỦA TÀI SẢN ĐẤU GIÁ: 870.608.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng*).

IV. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN:

1. Tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, được sửa đổi, bổ sung theo các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 của Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, các tiêu chí cụ thể quy định tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 5339/QĐ-BCA-H01 ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trong Công an nhân dân.

2. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin	2,0

	<i>điện tử của Sở Tư pháp</i>	
4	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</i>	7,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây: Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0

7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	6,0
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Long và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó (thời gian tính từ ngày 01/07/2025 đến nay) và cuộc đấu giá thành theo các hợp đồng đó có chênh lệch	3,0

	giữa giá trúng so với giá khởi điểm – chọn đơn vị có mức chênh lệch cao. - Tổ chức đạt tiêu chí trên: 3,0 điểm. - Tổ chức không đạt tiêu chí trên: 0 điểm.	
2	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này): Do người có tài sản đấu giá quyết định.	3,0
	Tổng số điểm	98

- Tổ chức đấu giá được chọn là tổ chức có đủ điều kiện và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

V. HỒ SƠ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.
- Hồ sơ tham gia tổ chức đấu giá: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp **01** bộ hồ sơ năng lực và phương án tổ chức đấu giá khả thi, hiệu quả bằng bản giấy, được đóng quyển có đầy đủ tài liệu đính kèm; **01** bảng tự chấm điểm theo tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tại Thông báo này và chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp, đầy đủ, chính xác đối với thông tin các giấy tờ, tài liệu đó.

2. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian: Trong **03 (ba)** ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo (*nộp hồ sơ trong giờ hành chính*).

- Địa điểm: Trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Long (**Khu vực Trà Vinh, Địa chỉ: Số 153, Quốc lộ 60, khóm 8, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long**).

- Điện thoại liên hệ: **Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Đức Toàn**, Cán bộ Đội Tuyên truyền, điều tra, giải quyết tai nạn và xử lý vi phạm giao thông (Số điện thoại: **0939465779**).

3. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp. Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu của tổ chức hành nghề đấu giá và xuất trình Căn cước bản chính hoặc xuất trình trên Vneid.

Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Long sẽ thông báo đến tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn và công khai kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và Trang Quản lý tài sản đấu giá trực tuyến của Bộ Công an. Những tổ chức không nhận được thông

báo được hiểu là không được lựa chọn và hồ sơ tham dự lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản không được hoàn trả.

Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Long thông báo đến các Tổ chức hành nghề đấu giá biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Bộ Công an về đấu giá tài sản;
- Đăng tải Cổng Thông tin điện tử Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, CSGT.



TRƯỞNG PHÒNG
Đại tá Nguyễn Văn Tùng

